

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 11 - 2019.

V/v: “Ly hôn giữa chị T và anh
H”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Thọ
2. Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 580/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1982.

Cư trú tại: Đường H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Bị đơn: Anh Đặng Tấn H, sinh năm 1980.

Cư trú tại: Đường T, khu phố B, Phường H, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày: Chị và Đặng Tấn H đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại đường H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2009 anh H đi du học và chuyển về thành phố Hồ Chí Minh công tác. Trong thời gian chung sống vợ chồng hay bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hiện đã ly thân 10 năm, hai bên đã tìm nhiều giải pháp để hàn gắn nhưng không có kết

qua. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đặng Tấn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng An H1, sinh ngày 05/8/2007. Hiện con đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin ly hôn gửi đến tòa án ngày 06/9/2019 và đơn xin vắng mặt ngày 01/10/2019 anh Đặng Tấn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Huyền T đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 10 năm 2006 tại UBND phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại đường H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2009 anh đi du học 4 năm và chuyển về thành phố Hồ Chí Minh công tác, chị T sống và công tác tại thành phố Đ. Nay anh và chị T nhận thấy hôn nhân giữa hai bên không còn phù hợp, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng An H1, sinh ngày 05/8/2007. Hiện con đang ở với chị T. Ly hôn anh thông nhất để chị T nuôi con và anh cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và quyền nuôi con và thay đổi ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con mà sẽ tự thỏa thuận với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc tham gia tố tụng: Anh Đặng Tấn H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đặng Tấn H lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết vụ án ly hôn của anh chị. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp là “*ly hôn*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đặng Tấn H Lục đăng ký kết hôn với nhau năm 2006 tại UBND phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện và có tổ chức kể cưới, nên quan hệ hôn nhân trên là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân

theo trình bày của hai bên do không hòa hợp về lối sống. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn vì thực tế quan hệ vợ chồng giữa chị và anh H chỉ còn tồn tại về mặt pháp luật, vợ chồng đã không còn sống chung 10 năm nay, theo đơn xin ly hôn anh Đặng Tấn H cũng yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn và xin giải quyết vắng mặt là thể hiện không tha thiết và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với Chị T. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đặng Tấn H không còn, yêu cầu xin ly hôn của hai bên là có căn cứ. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đặng Tấn H. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đặng Tấn H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng An H1, sinh ngày 05/8/2007. Ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con anh H cũng đồng ý để con cho chị T nuôi, con cũng có nguyện vọng ở với mẹ, vì vậy giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp với qui định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T tự thỏa thuận với anh H không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên Xử:

1- Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đặng Tấn H.

2- Về quyền nuôi con. Giao con tên Đặng An H1, sinh ngày 05/8/2007 cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3-Về án phí: chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp theo biên lai thu số 00012562 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với chị Nguyễn Thị Huyền T và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết đối với anh Đặng Tấn H, các đương sự được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND phường E, thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Tuyết Nga

